

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và
Môi trường và UBND cấp xã**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan
đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên
thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính
lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông
nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
3088/TTr-SNNMT ngày 25 tháng 6 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 15 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã (Đính kèm Phụ lục)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định, đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 28/6/2025.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

- Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 17 tại Phụ lục I (*Nội dung này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2025*) và số thứ tự từ 01 đến 07 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp huyện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT thành phố,
- TT PVHCC thành phố, cấp xã;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ UBND CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số: 1887 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ (12 TTHC)						
1.	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản (1.004943)	- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ để thẩm định, kiểm tra điều kiện khảo nghiệm và phê duyệt đề cương khảo nghiệm, đồng thời cấp phép nhập khẩu giống thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản phẩm nhập khẩu); - 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Trình tự thực hiện; - Thời gian giải quyết; - Biểu mẫu; - Cách thức thực hiện; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

		quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản.			quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư. - Quyết định số 2301/QĐ-BNNMT		
--	--	--	--	--	---	--	--

					ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường		
2.	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá (1.004929)	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chưa có văn bản quy định.	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Trình tự thực hiện; - Thời gian giải quyết; - Biểu mẫu; - Cách thức thực hiện; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện; - Kết quả thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

					sản; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư.		
3.	Cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm	4 Ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành	-Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Thời gian

	xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm (1.004794)		công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày	phổ; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	giải quyết; -Biểu mẫu; - Cách thức thực hiện; -Cơ quan /Người có thẩm quyền quyết định: - Cơ quan thực hiện; - Yêu cầu điều kiện; - Biểu mẫu Kết quả thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
--	---	--	---	---	--	--

					12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư.		
4.	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường	12 ngày làm việc để tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện khảo nghiệm và phê duyệt đề cương khảo nghiệm; 08 ngày làm	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố; - Cơ quan trực tiếp	- Trình tự thực hiện; - Thời gian giải quyết; - Cách thức thực hiện;

	nuôi trồng thủy sản (1.004683)	việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.	<i>Phục vụ hành chính công cấp xã;</i> - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - <i>Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy</i>	<i>thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.</i>	-Cơ quan /Người có thẩm quyền quyết định: - Cơ quan thực hiện; -Mẫu đơn, tờ khai ; -Yêu cầu điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
--	--------------------------------	---	--	--	---	--

					<i>định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</i> <i>- Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư.</i>		
5.	Cấp, cấp lại giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (đối với khu vực biển	45 ngày đối với trường hợp cấp mới, 15 ngày đối với trường hợp cấp lại/gia hạn.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Thủy sản	- Trình tự thực hiện; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện;

	ngoài 06 hải lý, khu vực biển giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý) (1.004678)		- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - <i>Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong</i>	- <i>Căn cứ pháp lý.</i>
--	--	--	--	--	---	--------------------------

					<i>lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</i>		
6.	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (1.004669)	58 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới (chưa bao gồm thời gian kiểm tra thực tế - nếu có); 18 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại/gia hạn.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Trình tự thực hiện; - thời gian giải quyết; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

					ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư.		
7.	Công bố mở cảng cá loại I (1.004654)	06 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện; -Yêu cầu điều

			- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.	Môi trường.	kiện; - Căn cứ pháp lý.
8.	Cấp nhập phép khẩu	04 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu	Chưa có văn bản	- Luật Thủy sản năm 2017;	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ	- Tên thủ tục hành chính; - Trình tự

	giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm (2.001694)		chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	quy định	- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và	tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	thực hiện - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện; - Mẫu đơn, tờ khai, biểu mẫu kết quả - Căn cứ pháp lý.
--	---	--	---	-----------------	--	---	--

					<i>môi trường.</i> <i>- Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư.</i> <i>-Quyết định số 2301/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
9.	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và	-Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời gian giải quyết; - Mẫu đơn, tờ khai

	khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu hoặc để hợp tác quốc tế)(1.003851)		- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - <i>Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</i> - <i>Thông tư số 10/2025/TT-</i>	<i>Môi trường.</i>	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
--	---	--	---	--	--------------------	---

					<i>BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư.</i>		
10.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá (1.003741)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	12.450.000 đ.	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Trình tự thực hiện - Mẫu đơn, tờ khai - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện; - Kết quả thực hiện; - Yêu cầu điều kiện - Căn cứ pháp lý.

					26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Thông tư số 23/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá; - Thông tư số 01/2022/TT- BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ		
--	--	--	--	--	---	--	--

					Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản. - Thông tư số 94/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025		
--	--	--	--	--	--	--	--

					<i>của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</i> <i>- Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư.</i>		
11.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá (1.003726)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ	Chưa có văn bản quy định.	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Trình tự thực hiện - Mẫu đơn, tờ khai - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện;

			công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá. - Thông tư số 01/2022/TT- BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.	- Kết quả thực hiện; - Yêu cầu điều kiện - Căn cứ pháp lý.
--	--	--	--	---	---

					- Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư.		
12.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (1.003650)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chưa có văn bản quy định.	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Thủy sản	- Thành phần hồ sơ; - Biểu mẫu - Căn cứ pháp lý.

					cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá; - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Thông tư số 06/2024/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông		
--	--	--	--	--	--	--	--

					thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá. - <i>Thông tư số 05/2025/TT-BNNMT</i> ngày 02/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực khai thác thủy sản.		
II	Thủ tục hành chính cấp xã (03 TTHC)						
1.	Tên thủ tục: Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản	a) Công khai phương án: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; b) Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu	- <i>Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công</i>	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.</i> - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban</i>	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ

	lý) (1.003956)	cần thiết) và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 33 ngày.	thành phố ; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</i> (https://dichvucong.gov.vn)		quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - <i>Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i> - <i>Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản và kiểm</i>	<i>nhân dân cấp xã.</i>	quan/Người có thẩm quyền quyết định: - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
--	-------------------	---	--	--	--	-------------------------	--

					ngư.		
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) (1.004498)	a) Đối với trường hợp đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; b) Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: - Công khai phương án: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần thiết) và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 33 ngày.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố ; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

					<i>trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư.</i> <i>-Quyết định số 2301/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
3	Công bố mở cảng cá loại III (1.004478)	Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<i>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</i> <i>- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</i>	Chưa có văn bản quy định.	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP	<i>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.</i> <i>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.</i>	- Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

					ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. -Quyết định số 2301/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ		
--	--	--	--	--	---	--	--

					Nông nghiệp và Môi trường		
--	--	--	--	--	------------------------------	--	--

** **Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).*